KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở THANH HÓA (1)

BÙI THỊ BUÔN

Phó giám đốc Sở Nông nghiệp Thanh Hóa

Là một ngành khoa học kỹ thuật tổng hợp về cây trồng và con nuôi chúng tôi rất vui mừng thấy sự trưởng thành của ngành Khí tượng Thủy văn đã phục vụ đến địa bàn cấp huyện, theo đúng tinh thần nghị quyết của Trung ương Đảng.

Đối với ngành Nông nghiệp, Khí tượng Thủy văn đóng góp vị trí cực kỳ quan trọng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp cả quốc doanh và tập thể, ở cả 4 vùng kinh tế chúng tôi thấy không thể không có những số liệu của khí tượng thủy văn, thiếu thông tin về khí tượng thủy văn, là chỉ đạo sản xuất lúng túng và thậm chí có những thất bại. Trước đây cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp nhận thức chưa đầy đủ, do đó trong tham mưu về kỹ thuật chưa tốt, sử dụng số liệu của khí tượng thủy văn chưa tốt, còn biểu hiện bảo thủ, vì vậy trong chỉ đạo sản xuất gặp khó khăn từ bố trí cơ cấu cây trồng, xây dựng lịch thời vụ gieo trồng đến việc tiêm phòng bảo vệ gia súc, chăm sóc trâu bò. Hàng năm toàn tỉnh đã bị mất hàng ngàn tấn mạ vụ chiêm xuân do rét hạn, mất hàng vạn ha lúa mùa do úng lụt hoặc chết hàng ngàn con trâu bò, lợn do sử dụng cày kéo trong mùa đông rét buốt và thiếu thức ăn trong mùa lụt, hạnh khô vv. Mấy năm gần đây, nhất là từ năm 1981 đến nay, dưới ánh sáng nghịquyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, thứ V, bam Giám đốc Sở Nông nghiệp cùng với đội ngũ cán bộ có trình độ đại học đã nhận thức đúng mức trách nhiệm của mình và sử dụng có trách nhiệm thông tin khí tượng thủy văn nắm tình hình diễn biến của thiên nhiên trên mảnh đất Thanh Hóa và từ đó tổ chức khai thác mọi mặt tốt, tìm biện pháp hạn chế những thiệt hại của thiên nhiên đối với nông nghiệp.

Thực vậy, nhờ có những số liệu của khí tượng thủy văn, nông nghiệp Thanh Hóa đã xây dựng được các vùng chuyên canh cây trồng, xây dựng cơ cấu và lịch thời vụ gieo trồng trong cả năm, từng vụ, nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng đất đai và khí hậu, phát huy được năng suất cây trồng như: vùng chuyên canh ngô bãi Sông Mã, vùng chuyên canh lúa cao sản ở 6 huyện đồng bằng, vùng chuyên canh thuốc lá Vĩnh Lộc, vùng chuyên canh lạc 5 huyện ven biển v.v. Về cơ cấu cây trồng, đã nghiên cứu được các giống lúa chịu rét vụ chiêm xuân như lúa số 2, A – 4,75 – 1 (1840 hoặc U14, U17, NN 27) vụ mùa chịu úng. Bố trí thời vụ ngô đông với giống ngô VM1 chịu được nước tràn ngập khi ngập lụt tháng IX và cho năng suất cao thích hợp.

Trong chỉ đạo sản xuất, đã có những chủ trương sát đúng như gieo mạ xuân chính vụ sớm hơn trước đây 10 ngày và tập trung từ 20/XI đến 5/XII để trong thời kỳ rét đậm mạ đã đủ sức chống rét. Khi được báo có rét đậm chúng tôi chỉ đạo không cho trâu bò đi cày bừa ngày rét hoặc đi muộn về sớm để bảo vệ sức kéo, hoặc không cho bón đạm, nhổ mạ cấy ngày rét chúng tôi chủ trương đưa giống lúa 203, X1, CN2 cấy né lụt trên đất đồng sâu vụ mùa thành

(1) Bài phát biểu tại Hội nghị KTTV phục vụ cấp huyện

công. (gặt trước mùa lụt vào mấy ngày đầu tháng IX trở đi). Khi được thông báo khí tượng thủy văn cho biết trời u ám vụ xuân, nắng nóng cuối vụ hoặc vụ mùa, chúng tôi chỉ đạo chuẩn bị điều kiện như vôi, thuốc trừ bệnh đạo ôn, trừ rầy nâu vv.. Có thể nói thông tin khí tượng thủy văn đã giúp cho ngành Nông nghiệp chỉ đạo thành công việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp vào địa bàn huyện. HTX thành công rõ rệt nhất là từ năm 1984 đến nay, nhiều huyện đã xóa được cửa ải năng suất lúa 5 tấn như: Thọ Xuân, Đông Sơn, Triệu Sơn, Nông Cống, xóa được năng suất ngô 9 – 10 tạ đưa lên 25 – 30 tạ/ha như: Cẩm Thủy, Thiệu Yên, Nga Sơn v.v. Nhiều HTX có năng suất 7 – 8 tấn/ha lúa như: Xuân Thành, Thiệu Dương, Hoằng Phú, Hoằng Qui và nhiều HTX có năng suất ngô bình quân 35 – 50 tạ/ha như: Cẩm Sơn, Cẩm Tân, Cẩm Văn, Qui Lộc, Vĩnh Khang, Thiệu Thịnh v.v.. Hàng trăm các HTX có năng suất lúa 40 – 80 tạ/vụ chiêm xuân. Trên cơ sở đó đã đưa tổng sản lượng lương thực từ 63 vạn tấn trước đây, năm 1984 đạt 72 vạn tấn và 1985 đạt 80 vạn tấn. Thanh Hóa đã tự túc được lương thực trên địa bàn toàn tỉnh mấy năm nay Về chăn nuôi cũng được phát triển toàn diện theo cơ cấu mùa vụ và con nuôi như: trâu, bò, lợn, vịt, cá v.v. nói chung đều tăng cả về số lượng và chất lượng. Các kết quả của sản xuất nông nghiệp trong những năm qua là có sự cộng tác có hiệu quả của ngành Khí tượng Thủy văn.

Chúng tôi cũng mạnh dạn đề xuất một vài suy nghĩ của mình mong được sự tham khảo góp ý của cán bộ khoa học KTTV trong những năm tới, để sự cộng tác giữa 2 ngành chặt chẽ và có hiệu quả hơn.

1. Giữa Sở Nông nghiệp và Đài Khí tượng Thủy văn Thanh Hóa hãy phối hợp xây dựng phương thức thích hợp nhằm sử dụng tốt thông tin khí tượng thủy văn trong chỉ đạo sản xuất khai thác tốt tiềm năng cho năng suất cây trồng, con nuôi ở vùng ven biển và trung du miền núi.

2. Giữa hai ngành cần có những hợp đồng trách nhiệm, để cùng tham mưu cho cấp Ủy địa phương xây dựng hoàn chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế xã hội đúng đắn và phù hợp nhất.

3. Hiện nay, dưới cơ sở HTX đang thực hiện các chương trình nông lâm kết hợp, vì vậy khí tượng thủy văn cần có mạng lưới theo rõi KTTV ảnh hưởng đến cây lâm nghiệp ở địa phương để những năm tới có những mô hình cụ thể về sử dụng thông tin KTTV trong chương trình nông lâm kết hợp.

4. Trong quá trình xây dựng phương án phát triển nông nghiệp lâu dài rất cần những thông số kỹ thuật KTTV, vì vậy đề nghị Đài cho xuất bản những thông số kỹ thuật về KTTV để các ngành kinh tế nói chung, ngành Nông nghiệp nói riêng, được sử dụng trong quá trình hoạt động nghiên cứu của ngành mình,

Những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ III này chúng tôi sẽ chỉ đạo các HTX nông nghiệp và các nông trường quốc doanh các công ty, trạm, trại sử dụng tốt hơn những thông tin KTTV để vận dụng vào sản xuất, phát triển toàn diện vững chắc cả 2 mặt trồng trọt, chăn nuôi, để thực hiện bằng được mục tiêu 90 vạn tấn lương thực 90 vạn con trâu, bò.

Rất mong sự cộng tác giúp đỡ ngành Nông nghiệp của ngành KTTV mà trực tiếp, gần gũi, thân thiết nhất là Đài Khí tượng Thủy văn Thanh Hóa. Chắc chắn sự cộng tác của 2 ngành chúng ta sẽ có hiệu quả thiết thực, rõ rệt hơn trong những năm tới.